

Số: 64/2023/QĐST-HNGĐ

Cao Phong, ngày 08 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2023/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị T** - Sinh năm: 1994

Trú tại: Tổ dân phố 8, Phường P, quận H, TP. H

Bị đơn: **Phạm Ngọc A** - Sinh năm: 1993

Trú tại: Khu 2, TT. C, huyện C, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và A Phạm Ngọc A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị T và A Phạm Ngọc A thuận tình ly hôn.

Về con chung: Thỏa thuận giao các cháu Phạm Thị Ngọc L, sinh ngày 12/02/2014, cháu Phạm Ngọc Khôi N, sinh ngày 07/01/2018 cho A Phạm Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/1 cháu /1 tháng, hai cháu là 10.000.000 (Mười triệu đồng)/1 tháng.

Thời gian và phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng 01 (một) tháng một lần (theo tháng) vào bất kỳ ngày nào trong tháng, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Linh, cháu Nguyên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Các khoản vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng hai khoản chị T phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0001787 ngày 24/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh HB;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án. M

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

Về con chung: Thỏa thuận giao cháu Trần Gia Bảo, sinh ngày 26/5/2011 cho chị Triệu Thị Thi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi. A Trần Văn Bích có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bảo với mức 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu Bảo trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Bùi Thị Thủy và A Bùi Văn Khuyến phải nộp: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn. Số tiền này chị Bùi Thị Thủy đã tự nguyện nộp cả, A Bùi Văn Khuyến phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, Số tiền này chị Bùi Thị Thủy đã tự nguyện nộp cho A Khuyến. Tổng cộng hai khoản A Đình phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0004458 ngày 23/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

Thời gian và phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng 01 (*một*) tháng một lần (*theo tháng*) vào bất kỳ ngày nào trong tháng, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Quế đủ 18 tuổi.